

Bản án số: **09/2018/ HNGĐ-ST**

Ngày 09 /02/2018

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô, ông Ngô Thanh Xuân .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Ông Trần Văn Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 390/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2017 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐTS- HNGĐ ngày 30/01/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Dương Minh H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Dương Minh H có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2009 tại UBND thị trấn B, huyện C. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh H ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2010 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2013 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân không quan tâm, thăm hỏi, chăm sóc cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Minh Đ, sinh ngày 27/10/2009. Hiện cháu Đ đang ở cùng với chị. Ly hôn tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đăng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: vợ chồng không

có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai anh Dương Minh H có ý kiến: Anh và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND thị trấn B, huyện C, trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ không bàn bạc trước với anh, từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, vợ chồng không còn tình cảm giành cho nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Minh Đ, sinh ngày 27/10/2009. Vợ chồng ly hôn đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giả quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Dương Minh Đ có ý kiến: Cháu biết hiện nay bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu vì hiện nay cháu đang học lớp 3C Trường tiểu học xã Tân Thịnh.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do anh H vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải để các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt anh H .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Minh H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Dương Minh Đ, sinh ngày 27/10/2009.

Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Chị H hiện nay có hộ khẩu và làm việc tại huyện Lạng Giang, Chị H và anh H có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Minh H đã đăng ký kết hôn vào ngày ngày 09/7/2009 tại UBND thị trấn B, huyện C. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của chị H và anh H đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ lâu, trong quá trình giải quyết tại Tòa án chị H và anh H đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị H được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Minh Đ, sinh ngày 27/10/2009, hiện nay con đang ở với chị H, trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng được nuôi con, anh H đồng ý cho chị H tiếp tục nuôi con. Hiện nay cháu Dương Minh Đ đã trên 07 tuổi, trong quá trình làm việc tại Tòa án cháu có nguyện vọng được ở với chị H, hiện nay chị H có việc làm, có thu nhập ổn định, cháu Dương Minh Đ hiện đang học tại trường Tiểu học xã Tân Thịnh, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình có quy định: “Nếu con từ đủ 7 tuổi

trở lên phải xem xét nguyện vọng của con”. Do vậy để đảm bảo cho cháu Dương Minh Đ có điều kiện tiếp tục học tập và ổn định cuộc sống cần giao con Dương Minh Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Anh H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh H không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Minh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Dương Minh Đ, sinh ngày 27/10/2009.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

Anh H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004176 ngày 15/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND thị trấn B..
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà